

Số: 2003-001/CV-CBTT.2025  
V/v: CBTT BCTC kiểm toán năm 2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu-Chuan

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung của thông tin công bố:**

1. Báo cáo tài chính (Riêng) kiểm toán năm 2024.
2. Báo cáo tài chính (hợp nhất) kiểm toán năm 2024.
3. Giải trình cho số liệu lợi nhuận sau thuế kiểm toán năm 2024 trên Báo cáo tài chính riêng thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kiểm toán năm 2024	Kiểm toán năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/ (giảm)
Lợi nhuận sau thuế mẹ	582.028.542	121.566.383.281	(120.984.474.740)	(99,52%)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	19.737.903.181	30.982.405.215	(11.244.502.034)	(36,29%)

Trong kỳ kiểm toán năm 2024, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ giảm 99.52%. Sự biến động trong kinh doanh này chủ yếu bắt nguồn từ việc ghi nhận cổ tức được chia từ công ty con chỉ phát sinh trong năm 2023, dẫn đến lợi nhuận giảm đáng kể.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cũng giảm 36.29%. Kết quả kinh doanh biến động chủ yếu bắt nguồn từ việc sụt giảm lợi nhuận từ hoạt động chính của chúng tôi sau khi hoàn tất việc hợp tác và chuyển giao một phần hoạt động kinh doanh cho đối tác. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo đó đã giảm đáng kể như thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh kỳ.

4. Giải trình cho số liệu kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kiểm toán năm 2024	Trước kiểm toán năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/ (giảm)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	19,737,903,181	17,959,180,480	1,778,722,701	9.9%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ghi nhận tăng 9.9% so với số liệu trước kiểm toán. Kết quả kinh doanh biến động chủ yếu bắt nguồn từ việc ghi giảm khoản trích lập nợ khó đòi năm trước do Công ty đã thu được tiền trong năm và điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quyết toán năm 2024.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt tại: <https://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Báo Cáo Công Bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Hồ sơ kèm theo:**

Báo cáo tài chính (Riêng) và Báo cáo tài chính (Hợp nhất) kiểm toán năm 2024;

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Công ty.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty thành viên của *JPA International*  
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285  
Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com) Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

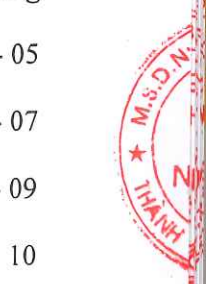
Vertical text on the right edge, possibly a stamp or signature, including the letters "H" and "V".



**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 28

---





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty CP Thời trang Gia My – từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty CP Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0 3 1 2 0 8 0 7 0 9

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

## 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch	04/05/2023	
Bà Vương Lệ Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Bà Wang, Gwan-Fang	Thành viên độc lập	23/04/2024	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	15/04/2021	23/04/2024

### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	

### 4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tang, Shu-Chuan	Tổng Giám đốc	03/04/2023	

## 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Tang, Shu-Chuan (Tổng Giám đốc) và bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch Hội đồng quản trị).



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 28.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

### 9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

*Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh*

**Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



**TANG, SHU-CHUAN**

**Tổng Giám đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025*



Số 2142/25/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (“Công ty”) và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2025, từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số 2141–2023–071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số 2839–2025–071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>196.917.439.315</b>	<b>174.258.791.993</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>46.274.090.598</b>	<b>3.368.002.514</b>
111	1. Tiền		4.274.090.598	2.364.797.035
112	2. Các khoản tương đương tiền		42.000.000.000	1.003.205.479
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>111.162.500.000</b>	<b>129.693.780.971</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	111.162.500.000	129.693.780.971
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>39.273.843.916</b>	<b>39.640.096.445</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	30.495.554.112	35.632.461.126
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	50.728.062	88.583.024
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	13.727.341.598	15.490.751.232
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.3	(4.999.779.856)	(11.571.698.937)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
141	1. Hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>207.004.801</b>	<b>1.556.912.063</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6a	42.660.688	43.533.044
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		101.031.783	1.450.066.689
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.11	63.312.330	63.312.330
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>157.863.985.728</b>	<b>209.822.733.379</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>418.435.642</b>	<b>2.283.354.644</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	418.435.642	2.283.354.644
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>35.630.872</b>	<b>72.653.149</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	35.630.872	72.653.149
222	- Nguyên giá		440.300.000	440.300.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(404.669.128)	(367.646.851)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2b	<b>121.918.900.000</b>	<b>164.188.500.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		115.818.900.000	107.810.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.100.000.000	56.378.500.000
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>35.491.019.214</b>	<b>43.278.225.586</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6b	1.436.364.081	1.662.917.839
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		575.835.388	1.269.037.798
269	3. Lợi thế thương mại	V.8	33.478.819.745	40.346.269.949
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>354.781.425.043</b>	<b>384.081.525.372</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>58.905.205.606</b>	<b>67.943.209.116</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>46.888.600.505</b>	<b>50.640.776.335</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	30.520.961.484	33.134.340.993
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.10	969.899.285	1.141.237.519
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	2.125.658.898	2.089.109.622
314	4. Phải trả người lao động		751.421.751	767.259.613
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.12	4.397.988.251	4.625.326.747
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.13a	6.574.288.404	6.407.581.157
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.14a	1.548.382.432	2.475.920.684
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>12.016.605.101</b>	<b>17.302.432.781</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.13b	8.320.754.720	13.075.471.700
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.14b	3.695.850.381	4.226.961.081
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>295.876.219.437</b>	<b>316.138.316.256</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.15	<b>295.876.219.437</b>	<b>316.138.316.256</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.876.219.437	116.138.316.256
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		76.138.316.256	85.155.911.041
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		19.737.903.181	30.982.405.215
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>354.781.425.043</b>	<b>384.081.525.372</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN



**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	24.896.355.359	53.676.044.563
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.896.355.359	53.676.044.563
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	3.431.879.225	20.413.909.865
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.464.476.134	33.262.134.698
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	16.264.451.768	21.640.541.369
22	7. Chi phí tài chính		310.296.723	305.218.180
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	78.223.806	2.417.763.340
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	10.561.850.715	22.725.236.220
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		26.778.556.658	29.454.458.327
31	12. Thu nhập khác	VI.6	300	11.898.765.732
32	13. Chi phí khác	VI.7	126.421.299	455.835.679
40	14. Lợi nhuận khác		(126.420.999)	11.442.930.053
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		26.652.135.659	40.897.388.380
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	6.221.030.068	9.063.271.649
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		693.202.410	851.711.516
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		19.737.903.181	30.982.405.215
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		19.737.903.181	30.982.405.215
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	987	1.549
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	987	1.549

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.11	26.652.135.659	40.897.388.380
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(15.929.197.598)	(19.663.636.611)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.7;8	6.904.472.481	7.870.208.505
03	- Các khoản dự phòng		(6.571.919.081)	5.240.273.428
04	- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(16.261.750.998)	(32.774.118.544)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		10.722.938.061	21.233.751.769
09	- Tăng giảm các khoản phải thu		6.699.762.263	19.945.273.277
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		-	349.821.256
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(9.054.977.832)	(17.880.298.450)
12	- Tăng giảm chi phí trả trước		227.426.114	463.332.625
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.11	(6.204.055.746)	(10.266.564.969)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>2.391.092.860</i>	<i>13.845.315.508</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	25.000.000.000
23	3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(128.984.000.000)	(214.096.500.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		197.793.780.971	145.345.494.767
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(12.700.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.691.100.000	1.607.190.187
27	7. Tiền thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia		19.714.114.253	10.266.636.169
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>80.514.995.224</i>	<i>(31.877.178.877)</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.15	(40.000.000.000)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(40.000.000.000)</i>	<i>-</i>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>42.906.088.084</b>	<b>(18.031.863.369)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	<b>3.368.002.514</b>	<b>21.399.865.883</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>46.274.090.598</b>	<b>3.368.002.514</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*[Signature]*

*[Signature]*

*[Signature]*

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong kỳ:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Trong năm trước, Tập đoàn đã chuyển nhượng một phần hoạt động chính tại khu vực Phú Mỹ Hưng cho đối tác dưới sự quản lý của Hợp đồng thuê và hợp tác kinh doanh từ ngày 01/05/2023, dẫn đến doanh thu từ hoạt động chính của Tập đoàn năm nay giảm 53,62% so với năm trước, điều này làm cho Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 36,29% so với năm trước.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

##### Công ty con

Số lượng công ty con: 02.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02.

##### Thông tin về Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất	100%	100%	100%	100%	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 15 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Thiết bị văn phòng	03

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

### 14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tiền mặt	7.824.861	199.898.861
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.266.265.737	2.164.898.174
- Các khoản tương đương tiền	42.000.000.000	1.003.205.479
<b>Cộng</b>	<b>46.274.090.598</b>	<b>3.368.002.514</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn****2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

**2b. Đầu tư tài chính dài hạn**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<b>Số cuối năm</b>			<b>Số đầu năm</b>		
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>
Đầu tư ủy thác <sup>(1)</sup>	115.818.900.000	-	115.818.900.000	107.810.000.000	-	107.810.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <sup>(2)</sup>	6.100.000.000	-	6.100.000.000	56.378.500.000	-	56.378.500.000
<b>Cộng</b>	<b>121.918.900.000</b>	<b>-</b>	<b>121.918.900.000</b>	<b>164.188.500.000</b>	<b>-</b>	<b>164.188.500.000</b>

Trong năm, không phát sinh biến động dự phòng giảm giá khoản ủy thác đầu tư.

<sup>(1)</sup> Là khoản ủy thác vào Công ty CP Quản lý quỹ Phú Hưng (“PHFM”) theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 1908/2022/HĐUT-PHFM-NL, ký ngày 19/08/2022. Thời gian ủy thác là 05 năm, kể từ ngày 22/08/2022 (ngày PHFM nhận khoản thanh toán đầu tiên của Vốn ủy thác) đến ngày 22/08/2027. Vào cuối mỗi năm, Công ty xác định phí thường hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng.

<sup>(2)</sup> Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu của khách hàng không là bên liên quan</i>	<b>29.913.163.071</b>	<b>35.632.461.126</b>
- Công ty CP Viễn thông ACT	24.676.965.894	23.149.898.515
- Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn – Trung tâm Điện thoại SPT	2.382.406.205	8.809.851.842
- Phải thu các khách hàng khác	3.436.182.013	3.672.710.769
<b>Cộng</b>	<b>30.495.554.112</b>	<b>35.632.461.126</b>

**Biến động dự phòng phải thu quá hạn khó đòi trong năm như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.571.698.937	6.331.425.509
Dự phòng trong năm		5.240.273.428
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(6.571.919.081)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.999.779.856</b>	<b>11.571.698.937</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	<b>50.728.062</b>	<b>88.583.024</b>
- Trả trước cho các người bán khác	50.728.062	88.583.024
<b>Cộng</b>	<b>50.728.062</b>	<b>88.583.024</b>

**5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	<b>13.727.341.598</b>	<b>15.490.751.232</b>
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	13.053.607.564	14.654.298.392
- Đối tượng khác	673.734.034	836.452.840
<b>Cộng</b>	<b>13.727.341.598</b>	<b>15.490.751.232</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	<b>418.435.642</b>	<b>2.283.354.644</b>
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	305.770.682	2.163.089.684
- Ký quỹ	112.664.960	116.455.000
<b>Cộng</b>	<b>418.435.642</b>	<b>2.283.354.644</b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	42.660.688	43.533.044
<b>Cộng</b>	<b>42.660.688</b>	<b>43.533.044</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.533.044	182.222.707
Tăng trong năm	883.596.390	833.436.755
Phân bổ trong năm	(884.468.746)	(972.126.418)
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.660.688</b>	<b>43.533.044</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền thuê đất (*)	1.394.400.000	1.494.000.000
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	41.964.081	168.917.839
<b>Cộng</b>	<b>1.436.364.081</b>	<b>1.662.917.839</b>

(\*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTND.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.662.917.839	1.987.560.801
Tăng trong năm	44.394.000	-
Phân bổ trong năm	(270.947.758)	(324.642.962)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.436.364.081</b>	<b>1.662.917.839</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư đầu năm	404.000.000	36.300.000	440.300.000
2. Tăng trong năm			
3. Giảm trong năm			
4. Số dư cuối năm	404.000.000	36.300.000	440.300.000
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.300.000	36.300.000
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số dư đầu năm	331.346.851	36.300.000	367.646.851
2. Tăng trong năm	37.022.277	-	37.022.277
- Khấu hao	37.022.277	-	37.022.277
3. Giảm trong năm			
4. Số dư cuối kỳ	368.369.128	36.300.000	404.669.128
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	72.653.149	-	72.653.149
2. Tại ngày cuối năm	35.630.872	-	35.630.872

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**8. Lợi thế thương mại**

Tên công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới (*)	40.346.269.949	-	(6.867.450.204)	33.478.819.745
<b>Cộng</b>	<b>40.346.269.949</b>	<b>-</b>	<b>(6.867.450.204)</b>	<b>33.478.819.745</b>

(\*) Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ là 10 năm, thời gian phân bổ còn lại là 5 năm 4,5 tháng.

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả người bán không là bên liên quan</i>	<b>30.520.961.484</b>	<b>33.134.340.993</b>
- Công Ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	25.154.569.475	27.785.974.371
- Phải trả người bán khác	5.366.392.009	5.348.366.622
<b>Cộng</b>	<b>30.520.961.484</b>	<b>33.134.340.993</b>

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

**10. Người mua trả tiền trước**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	-	-
<i>Người mua trả tiền trước không là bên liên quan</i>	<b>969.899.285</b>	<b>1.141.237.519</b>
- Các người mua trả tiền trước khác	969.899.285	1.141.237.519
<b>Cộng</b>	<b>969.899.285</b>	<b>1.141.237.519</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số thực nộp/ trừ/ hoàn lại	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	62.710.444	6.625.045.573	(6.625.045.573)	-	62.710.444
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.932.912.227	-	6.221.030.068	(6.204.055.746)	1.949.886.549	-
- Thuế thu nhập cá nhân	156.197.395	-	637.074.650	(617.499.696)	175.772.349	-
- Các loại thuế khác	-	601.886	8.000.000	(8.000.000)	-	601.886
<b>Cộng</b>	<b>2.089.109.622</b>	<b>63.312.330</b>	<b>13.491.150.291</b>	<b>(13.454.601.015)</b>	<b>2.125.658.898</b>	<b>63.312.330</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.652.135.659	40.897.388.380
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		3.679.808.165
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	105.564.147	107.606.757
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	6.867.450.204	6.867.450.204
+ Khoản lỗ chịu thuế của công ty con	3.474.382	2.813.784
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.523.474.050)	(2.556.087.100)
Thu nhập chịu thuế	31.105.150.342	45.319.172.025
Chuyển lỗ các kỳ trước sang	-	(2.813.784)
Thu nhập tính thuế	31.105.150.342	45.316.358.241
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm	6.221.030.068	9.063.271.649
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>6.221.030.068</b>	<b>9.063.271.649</b>

**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

Chi tiết gồm:

- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng
- Chi phí phải trả khác

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng	1.149.402.478	1.340.455.158
- Chi phí phải trả khác	3.248.585.773	3.284.871.589
<b>Cộng</b>	<b>4.397.988.251</b>	<b>4.625.326.747</b>

**13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn**

Là khoản tiền trả trước của Công ty CP Viễn thông ACT về phí quyền kinh doanh theo Hợp đồng cho thuê hạ tầng số 02-2023/NL-HĐ ký ngày 01/04/2023.

**14. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****14a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:

- Phải trả khác cho bên liên quan**
- Phải trả khác không phải là bên liên quan**
- Quỹ viễn thông (\*)
- Phải trả ngắn hạn khác

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác không phải là bên liên quan</b>	<b>1.548.382.432</b>	<b>2.475.920.684</b>
- Quỹ viễn thông (*)	1.353.395.681	1.353.395.681
- Phải trả ngắn hạn khác	194.986.751	1.122.525.003
<b>Cộng</b>	<b>1.548.382.432</b>	<b>2.475.920.684</b>

(\*) Là khoản phải nộp cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

**14b. Phải trả dài hạn khác**

Chi tiết gồm:

- Phải trả khác cho bên liên quan**
- Phải trả khác không phải là bên liên quan**
- Nhận ký quỹ của các hộ dân

**Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác không phải là bên liên quan</b>	<b>3.695.850.381</b>	<b>4.226.961.081</b>
- Nhận ký quỹ của các hộ dân	3.695.850.381	4.226.961.081
<b>Cộng</b>	<b>3.695.850.381</b>	<b>4.226.961.081</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHẬN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>				
Tại ngày 01/01/2023	200.000.000.000	85.155.911.041	-	285.155.911.041
Tăng trong năm	-	30.982.405.215	-	30.982.405.215
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	30.982.405.215	-	30.982.405.215
Tại ngày 31/12/2024	200.000.000.000	116.138.316.256	-	316.138.316.256
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>				
Tại ngày 01/01/2024	200.000.000.000	116.138.316.256	-	316.138.316.256
Tăng trong năm	-	19.737.903.181	-	19.737.903.181
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	19.737.903.181	-	19.737.903.181
Giảm trong năm	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
- Chi cổ tức (*)	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	200.000.000.000	95.876.219.437	-	295.876.219.437

(\*) Cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2304/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 23/04/2024 của Công ty.

**15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2024.

**15c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	40.000.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**15d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**16. Tài khoản ngoài bảng****16a. Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trong vòng 01 năm	154.725.120	127.590.144
- Từ trên 2 năm đến 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.725.120</b>	<b>127.590.144</b>

**16b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
USD	109,03	109,03

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.896.355.359	53.676.044.563
<b>Cộng</b>	<b>24.896.355.359</b>	<b>53.676.044.563</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.431.879.225	20.413.909.865
<b>Cộng</b>	<b>3.431.879.225</b>	<b>20.413.909.865</b>

**3. Doanh thu tài chính**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	11.271.561.271	15.726.619.101
- Lợi nhuận phân phối từ đầu tư ủy thác	4.990.189.727	5.911.865.573
- Doanh thu tài chính khác	2.700.770	2.056.695
<b>Cộng</b>	<b>16.264.451.768</b>	<b>21.640.541.369</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**4. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	-	2.034.512.410
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.757.142	287.419.992
- Các chi phí bán hàng khác	3.466.664	95.830.938
<b>Cộng</b>	<b>78.223.806</b>	<b>2.417.763.340</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	6.392.487.021	6.801.150.946
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Dự phòng/(hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi	(6.571.919.081)	5.240.273.428
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.274.954.836	2.168.566.151
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.598.877.735	1.647.795.491
<b>Cộng</b>	<b>10.561.850.715</b>	<b>22.725.236.220</b>

**6. Thu nhập khác**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	-	11.691.435.570
+ Thu thanh lý TSCĐ	-	25.500.000.000
+ Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	(13.808.564.430)
- Thu nhập khác	300	207.330.162
<b>Cộng</b>	<b>300</b>	<b>11.898.765.732</b>

**7. Chi phí khác**

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	126.421.299	455.835.679
<b>Cộng</b>	<b>126.421.299</b>	<b>455.835.679</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	19.737.903.181	30.982.405.215
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.737.903.181	30.982.405.215
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>987</b>	<b>1.549</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	19.737.903.181	30.982.405.215
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.737.903.181	30.982.405.215
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>987</b>	<b>1.549</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	3.421.450.649	19.422.151.564
- Chi phí nhân công	6.392.487.021	8.835.663.356
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.022.277	1.002.758.301
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.349.711.978	2.564.768.425
- Các chi phí sản xuất kinh doanh khác	1.596.607.850	6.864.117.575
<b>Cộng</b>	<b>20.664.729.979</b>	<b>45.556.909.425</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	Năm nay	Năm trước
<b>Lương, thù lao</b>	<b>425.000.000</b>	<b>367.250.000</b>
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	-	46.500.000
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ngày 04/05/2023)	180.000.000	122.250.000
- Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/04/2023)	180.000.000	133.500.000
- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	-
- Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT)	-	-
- Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Wang, Gwan-Fang (Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 23/04/2024)	-	-
- Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT, miễn nhiệm ngày 23/04/2024)	-	-
- Các thành viên quản lý khác	65.000.000	65.000.000
<b>Cổ tức</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>425.000.000</b>	<b>367.250.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### 2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.737.903.181	30.982.405.215
Vốn chủ sở hữu đầu năm	316.138.316.256	285.155.911.041
Vốn chủ sở hữu cuối năm	295.876.219.437	316.138.316.257
Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm	306.007.267.847	300.647.113.649
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	<b>6,45%</b>	<b>10,31%</b>

### 3. Báo cáo bộ phận

#### 3.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động tạo doanh thu chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông.

Năm nay

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	24.896.355.359	3.431.879.225	21.464.476.134
Cộng	24.896.355.359	3.431.879.225	21.464.476.134

Năm trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698
Cộng	53.676.044.563	20.413.909.865	33.262.134.698

#### 3.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

